

Số: /TB-CVĐT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá cho thuê tài sản trên đất gắn với quyền sử dụng đất của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Căn cứ Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều về biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê của Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”;

Căn cứ Quyết định số 109/QĐ-SGTVT ngày 03/03/2023 của Sở Giao thông vận tải về việc giao phụ trách lãnh đạo, quản lý Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-CVĐT ngày 30/6/2023 của Cảng vụ đường thủy nội địa về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê tài sản trên đất gắn với quyền sử dụng đất của Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Cảng vụ Đường thủy nội địa thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản đấu giá cho thuê tài sản trên đất gắn với quyền sử dụng đất bao gồm các nội dung sau:

1. Tên, địa chỉ người có tài sản đấu giá

- Tên đơn vị: Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Địa chỉ: Số 127C Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Website: sogtvt.baria-vungtau.gov.vn

2. Tài sản đấu giá và giá khởi điểm của tài sản đấu giá

2.1. Tài sản đấu giá:

- Tài sản cho thuê thuộc trụ sở làm việc:
 - + Phòng làm việc số 1 (diện tích 15,58 m²).
 - + Phòng làm việc số 2 (diện tích 31,92 m²).
 - + Phòng làm việc số 3 (diện tích 44,80 m²).

- Tài sản cho thuê thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp:
 - + Căn tin (diện tích 150 m²).
 - + Bồn dầu (diện tích 80 m²) gồm: Bể ngầm, trụ và hệ thống bơm, cột bơm điện đơn và mái che.

2.2. Hình thức sử dụng tài sản: cho thuê tài sản trên đất gắn với quyền sử dụng đất của Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu qua hình thức đấu giá.

2.3. Mục đích sử dụng tài sản:

- Tài sản thuộc trụ sở làm việc: Sử dụng làm phòng làm việc.
- Tài sản thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp: Công trình phụ trợ phục vụ chủ yếu cho hoạt động của cảng, bến, phương tiện, hành khách và hàng hóa thông qua cảng, bến.

2.4. Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê tài sản trên đất gắn với quyền sử dụng đất:

TT	Danh mục tài sản cho thuê	Đơn vị tính	Tổng diện tích cho thuê	Giá khởi điểm để đấu giá (Đvt: đồng/năm)
I	Tài sản cho thuê thuộc trụ sở làm việc:			
1	Phòng làm việc số 1	m ²	15,58	22.293.000
2	Phòng làm việc số 2	m ²	31,92	45.672.000
3	Phòng làm việc số 3	m ²	44,80	64.101.000
II	Tài sản cho thuê thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp:			
1	Căn tin (nhà phục vụ)	m ²	150,00	159.600.000
2	Bồn dầu (bao gồm: bể ngầm; trụ và hệ thống bơm dầu; cột bơm điện đơn; mái che)	m ²	80,00	122.502.000

(Giá khởi điểm để đấu giá cho thuê chưa bao gồm thuế GTGT; chưa bao gồm chi phí điện, nước và phí dịch vụ ...).

- Định kỳ 3 năm một lần, Cảng vụ đường thủy nội địa thực hiện điều chỉnh giá cho thuê tài sản theo quy định của Luật Đất đai, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các chính sách liên quan hướng dẫn thi hành Luật.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá

Tổ chức đấu giá tài sản được đánh giá, chấm điểm dựa theo các nhóm tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp và các tiêu chí khác do Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định.

4. Thành phần hồ sơ

- Đơn, văn bản đăng ký tham gia tổ chức đấu giá tài sản kèm theo phương án đấu giá (bản chính).
- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh các tiêu chí đánh giá.

- Tổ chức đấu giá tài sản tham gia nộp hồ sơ phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn.

5. Thời gian, địa điểm, hình thức nộp hồ sơ đăng ký

- Thời gian: Từ ngày 21/7/2023 đến hết ngày 25/7/2023 (trong giờ hành chính các ngày làm việc).

- Địa điểm nộp hồ sơ đăng ký: Trụ sở Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Địa chỉ: Số 127C Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Số điện thoại liên hệ: 0254 3512938, gặp Chị Thuý.

- Hình thức nộp hồ sơ:

- + Hồ sơ đăng ký phải nộp trực tiếp (không nhận hồ sơ qua đường bưu điện).
- + Người đến nộp hồ sơ phải mang theo giấy giới thiệu của cơ quan, đơn vị cử đến và căn cước công dân (hoặc chứng minh nhân dân) còn hiệu lực.
- + Không hoàn trả hồ sơ, không thông báo kết quả lựa chọn đối với các tổ chức đấu giá không được lựa chọn.

Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thông báo đến các tổ chức đấu giá tài sản được biết và tham gia đăng ký./.

Nơi nhận:

- Sở GTVT (b/c, đăng trên Website của Sở);
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về DGTS;
- Lưu: VT, KT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Gia Hồng

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-CVĐT ngày /7/2023 của Cảng vụ Đường thủy nội địa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tối đa	Ghi chú
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0	
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0	
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0	
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0	
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0	
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0	
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0	
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0	
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0	
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0	
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0	
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0	
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0	
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0	
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0	
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0	
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0	
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0	

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tối đa	Ghi chú
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0	
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0	
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0	
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0	
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0	
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18,0	
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0	
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0	
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0	
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0	
2.5	Từ 100% trở lên	18,0	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5,0	
3.1	Dưới 03 năm	3,0	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0	
4	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3,0	
4.1	01 đấu giá viên	1,0	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0	
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0	
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4,0	
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0	

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm tối đa	Ghi chú
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0	
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5,0	
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0	
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0	
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3,0	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0	
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0	
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1,0	
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0	
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3,0	
2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4,0	
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0	
Tổng số điểm		100	
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố		
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện	
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện	